TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2019/HC-PT
Ngày: 11/06/2019
V/v: khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh*:* Ông Hà Văn Hừng, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 06 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 694/2018/TLPT-HC ngày 05/12/2018 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai";*

Do bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 28/09/2018 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1077/2019/QĐ-PT ngày 30/05/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà Lê Thị S, sinh năm 1934 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn 3, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng.

2. Người bị kiện:

Uỷ ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng;

Địa chỉ: 01 tổ dân phố 6, thị trấn MĐG, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền số 709/UQ-UBND ngày 21/08/2018):

Ông Trịnh Xuân T, là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐH

(có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1.Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1968 (có mặt);

3.2.Bà Thái Thị Minh T2, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: thôn 3, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Thái Thị Minh T2 ủy quyền cho ông Nguyễn Minh T1 tham gia tố tụng tại Tòa án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/01/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 14/6/2018, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S được tóm tắt như sau:

Vào năm 2009, gia đình Bà Lê Thị S (bà S) và gia đình ông Nguyễn Minh T1 (ông T1) có sự tranh chấp với nhau về quyền sử dụng đất và được Ủy ban nhân dân (UBND) xã ĐH hòa giải.

Sau sự kiện nói trên, Bà Lê Thị S tranh biết được phần đất có diện tích 2827,7m^2 thuộc một phần thửa 137 và một phần thửa 139, tờ bản đồ số 204d, xã ĐO, huyện ĐH mà đương sự đang sử dụng đã được UBND huyện ĐH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1.

Vì vậy, ông Ngô Công B (là con trai của Bà Lê Thị S) khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện ĐH giải quyết bằng quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2011. Sau đó, Chủ tịch UBND huyện ĐH ban hành quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 để thu hồi và hủy bỏ quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 17/02/2011với lý do: -việc giải quyết là không đúng thẩm quyền (vì phần đất tranh chấp đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và không đúng đối tượng sử dụng đất(người sử dụng đất là bà S chứ không phải ông Bình).

Vào ngày 30-01-2018, Bà Lê Thị S có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

-Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322994 và số K 322993 do UBND huyện ĐH cấp cho ông Nguyễn Minh T1 vào ngày 22/11/1997;

-Buộc UBND huyện ĐH bồi thường thiệt hại xảy ra trong quá trình giải quyết vụ việc, tổng cộng là 10.933.585 đồng (gồm 10.000.000 đồng và tiền đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo biên lai số 0048684 ngày 18/03/2013 là 933.585 đồng).

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân (UBND Đạ Huoai) trình bày ý kiến như sau:

Diện tích đất mà ông Nguyễn Minh T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là 22.102m^2 (bao gồm thửa đất 137, tờ bản đồ số 204d, diện tích 12.224m^2 và thửa đất số 139, tờ bản đồ số 204d, diện tích 9878m^2). Tuy nhiên, theo kết quả xác minh thực địa ngày 20/9/2010 và ngày 06/01/2011 (do ông Nguyễn Minh T1 chỉ dẫn đo đạc), diện tích đất mà ông Nguyễn Minh T1 đang sử dụng là 16.511,3m^2. Trong tổng diện tích đất mà ông Nguyễn Minh T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, có một phần đất đang được ông Ngô Công B (là con trai của Bà Lê Thị S) sử dụng, cụ thể như sau: 577m^2 thuộc thửa đất số 139 và 2.092m^2 thuộc thửa số 137. Nguyên nhân của sự việc này là do có sai sót khi đo đạc xác định ranh giới thửa đất, đo đạc không đúng với hiện trạng sử dụng, phần diện tích đất thuộc thửa số 137,139 đã đo trùm qua ranh giới thửa đất do bà S sử dụng, là 2.027m2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322994 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322993 do UBND huyện ĐH cấp cho ông Nguyễn Minh T1 ngày 22/11/1997 hiện chưa đăng ký biến động.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S đòi hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T1, UBND huyện ĐH đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S đòi bồi thường thiệt hại cho gia đình đương sự trong quá trình giải quyết vụ việc(là 10.933.585 đồng, bao gồm chi phí đi lại 10.000.000 đồng và tiền đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo biên lai số 0048684 ngày 18/03/2013 là 933.585 đồng), UBND huyện ĐH không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T1 và bà Thái Thị Minh T2 (bà T2) trình bày ý kiến như sau:

Ông Nguyễn Minh T1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với phần đất tại thửa số 137, 139 tờ bản đồ số 204d, xã ĐO, huyện ĐH, ông T1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322994 và số K 322993 ngày 22/11/1997.

Vì vậy, ông Nguyễn Minh T1, bà Thái Thị Minh T2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 28/09/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định như sau:

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 123; Điểm h Khoản 1 Điều 143; Khoản 1, 3 Điều 158; Điều 164, 191; Điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 358 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

-(1)Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S đòi huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322994 và số K 322993 ngày 22/11/1997 của Ủy ban nhân dân huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng cấp cho ông Nguyễn Minh T1.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà S và ông T1 liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất đang quản lý canh tác, theo quy định của pháp luật về đất đai.

-(2)Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S đòi UBND huyện ĐH bồi thường thiệt hại là 10.000.000 đồng.

Ngoài các nội dung nói trên, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, về án phí hành chính sơ thẩm, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 18/10/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T1 có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại phần (1) của quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Nguyễn Minh T1 trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S là dựa trên việc UBND huyện ĐH thừa nhận rằng trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Minh T1, có một phần đất của Bà Lê Thị S (vào khoảng 2.827m^2) nhưng bị cấp trùng cho ông Nguyễn Minh T1. Ý kiến này của UBND huyện ĐH là chưa có căn cứ bởi vì ông Nguyễn Minh T1 được công nhận quyền sử dụng 22.102m^2 đất nhưng thực tế hiện nay, ông T1 chỉ được sử dụng 16.511m^2 đất, còn thiếu một phần đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đã được cấp.

Với ý kiến nói trên, ông Nguyễn Minh T1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đương sự.

UBND huyện ĐH vẫn giữ nguyên những ý kiến đã trình bày trong quá trình vụ án giải quyết tại cấp sơ thẩm.

Người khởi kiện là Bà Lê Thị S vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Cho đến khi mở phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Bà Lê Thị S không có văn bản nào thay đổi những ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện ĐH trình bày ý kiến như sau:

-Khi đo đạc hiện trạng đất để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T1, UBND huyện ĐH đã có sai sót trong việc xác định ranh giới đất mà bà S và ông T1 đang sử dụng. Do sai sót khi đo đạc nên đã dẫn đến sự việc trong phần đất mà UBND huyện ĐH cấp quyền sử dụng cho ông Nguyễn Minh T1, có một phần thuộc quyền sử dụng của Bà Lê Thị S.

Khi Bà Lê Thị S, ông Nguyễn Minh T1 cùng khiếu nại, UBND huyện ĐH đã phối với với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện lại việc đo đạc, xác định ranh giới đất giữa bà S và ông Nguyễn Minh T1. Kết quả đo đạc lại xác định rằng UBND huyện ĐH đã có sai sót trong việc xác định ranh giới đất giữa Bà Lê Thị S và ông Nguyễn Minh T1. Vì vậy, UBND huyện ĐH đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án và đương sự thực hiện đúng luật tố tụng hành chính;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Phần đất của Bà Lê Thị S thuộc thửa số 138, tờ bản đồ số 204d và phần đất của ông Nguyễn Minh T1 thuộc thửa số 137, 139 tại xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng là những phần đất ở sát cạnh nhau.

Trong quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh T1, UBND huyện ĐH đã có sai sót trong quá trình đo đạc, xem xét hiện trạng sử dụng đất giữa hai bên, dẫn đến việc một phần đất mà Bà Lê Thị S đang sử dụng được cấp trùng cho ông Nguyễn Minh T1. Tại báo cáo số 01/BC-ĐTTr ngày 14/02/2011 của Thanh tra huyện ĐH cũng xác định có việc cấp trùng phần đất mà Bà Lê Thị S đang sử dụng, cho ông Nguyễn Minh T1.

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị S đòi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Minh T1, là đúng; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, là có căn cứ pháp luật.

Ông Nguyễn Minh T1 kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Diện tích đất mà ông Nguyễn Minh T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là 22.102m^2 tại xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng (bao gồm thửa đất 137, tờ bản đồ số 204d, diện tích 12.224m^2 và thửa đất số 139, tờ bản đồ số 204d, diện tích 9878m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322994 và số K 322993 ngày 22/11/1997 do UBND huyện ĐH cấp. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh thực địa ngày 20/9/2010 và ngày 06/01/2011 (do ông Nguyễn Minh T1 chỉ dẫn đo đạc), diện tích đất mà ông Nguyễn Minh T1 đang sử dụng là 16.511,3m^2.

Diện tích đất thuộc thửa đất số 138, tờ bản đồ số 2014d, xã ĐH, huyện ĐH, tỉnh Lâm Đồng do Bà Lê Thị S đang sử dụng ổn định nhưng chưa kê khai, đăng ký.

Phần đất của Bà Lê Thị S và phần đất của ông Nguyễn Minh T1 là những phần đất ở sát cạnh nhau.

[2]Theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định và lồng ghép bản đồ của UBND huyện ĐH ngày 16/08/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận rằng trong tổng số diện tích đất mà ông Nguyễn Minh T1 được UBND huyện ĐH cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 322994 và số K 322993 ngày 22/11/1997, có 577m^2 đất thuộc một phần thửa 139 và 2.092m^2 đất thuộc thửa 137 hiện nay đang do bà S sử dụng; ranh giới đất giữa hai bên được xác định ranh giới rõ ràng (phần đất của Bà Lê Thị S trồng cây điều khoảng 11 năm tuổi; phần đất của ông Nguyễn Minh T1 trồng cây tràm mới thu hoạch).

Trong quá trình giải quyết khiếu nại, theo báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra huyện ĐH số 32/BC-ĐTTr ngày 10/12/2010 và số 01/BC-ĐTTr ngày 14/02/2011 (bút lục 89-95), UBND huyện ĐH đã xác rằng đối với diện tích đất đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh T1, có sai sót do khi đo đạc xác định ranh giới, cụ thể là việc xác định không đúng ranh

giới đất giữa hai bên đương sự theo hiện trạng sử dụng, phần diện tích của thửa số 137,139 đo trùm qua ranh giới thửa đất 138 do Bà Lê Thị S sử dụng là 2.027m^2.

Về trình tự, thủ tục, thì UBND huyện ĐH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Minh T1 là đúng trình tự, thủ tục; đúng thẩm quyền nhưng trong quá trình thiết lập hồ sơ, đã có sai sót khi đo đạc xác định ranh giới đất giữa bên Bà Lê Thị S và bên ông Nguyễn Minh T1, không đúng với diện tích đất và hiện trạng mà hai bên đang sử dụng, vi phạm vào Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, việc Bà Lê Thị S khởi kiện, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (số K 322994 và số K 322993 ngày 22/11/1997) do UBND huyện ĐH cấp cho ông Nguyễn Minh T1 là đúng; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S, là có căn cứ pháp luật.

Ông Nguyễn Minh T1 kháng cáo, yêu cầu xét lại bản án sơ thẩm nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới; Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 220; Điều 241 và Điều 242 của Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T1; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 26/2018/HC-ST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

2/Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Minh T1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số

AA/2016/0010667 ngày 13/11/2018 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lâm Đồng; ông Nguyễn Minh T1 đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
– VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
– Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
– Các đương sự (4);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),14b (LTT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng